TÒA ÁN NHÂNDÂN **HUYỆN NINH SƠN** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 37/2018/QĐST-HNGĐ	*Ninh Sơn, ngày 02 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 52/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2018 giữa: Chị Đinh Thị H, sinh năm: 1985, địa chỉ: Khu phố 0, thị trấn A, huyện X, tỉnh Y và anh Nguyễn Thành T, sinh năm: 1980, địa chỉ: Khu phố 0, thị trấn A, huyện X, tỉnh Y.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đinh Thị H và anh Nguyễn Thành T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai người có 02 người con chung là cháu Nguyễn Đinh V, sinh ngày 09/4/2004 và cháu Nguyễn Đinh L, sinh ngày 06/4/2011. Khi ly hôn, hai người thống nhất giao cho anh T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V và cháu L. Anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Hai bên đều có quyền, nghĩa vụ đối với con chung, không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người

đó.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Đinh Thị H đồng ý chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013476 ngày 03 tháng 4 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện X, tỉnh Y. Hoàn lại cho chị Đinh Thị H số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện X(1);
- CC THADS huyện X(1);
- Các đương sự(2);
- UBND xã O, huyện M, tỉnh N(1)
- Lưu (HS, AV)(2);

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Na